

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doanh Thị Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân*

Bà Nguyễn Thùy Linh

Bà Hà Thị Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lục Văn T**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã H, huyện B, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lục Văn A, sinh năm 1975 và bà Nông Thị B, sinh năm 1974; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 - Trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

*\* Bị hại:*

- Bà Ninh Thị S, sinh năm 1966; Nơi cư trú: X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Vũ Thị V, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Vũ Thị K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: R, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lăng Trần H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1998; Nơi cư trú: L, xã M, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/6/2020, Lục Văn T sinh năm 1997, trú tại N, xã M, huyện B, tỉnh C lên vào Chợ Trung tâm thị trấn B nấp vào gầm cầu thang tầng 1 và ngủ tại đó với mục đích để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T thức dậy và tìm kiếm xung quanh để trộm tài sản. Tại tầng 1 khu vực gian hàng tạp hóa của bà Lò Thị Đ, T lấy trộm 04 (bốn) cây thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, 01(một) cây thuốc lá SÀI GÒN SLIM loại dẹt, 01(một) cây thuốc lá WHITE HORSE, 01(một) hộp kẹo LOTTE XYLYTOL COOL, 02 (hai) hộp mỳ tôm “Ba Miền” và cây hòm sắt đựng tiền lấy đi khoảng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền mặt gồm những tờ tiền mệnh giá thấp; gian hàng tạp hóa của bà Ninh Thị S, T lấy trộm 02 (hai) hộp sữa Vinamilk, 02 (hai) chai nước Sting vàng. Tại tầng 2 hàng quần áo, gian hàng của bà Dương Thị N T lấy trộm 03 (ba) chiếc quần ngố nam, nhãn hiệu SPORT, ADIDAS và HP NEW FASHION và 02 (hai) áo sơ mi dài tay nhãn hiệu BERSHKA BASIC và ST FORMEN 3XL gian; gian hàng của bà Vũ Thị Tiềm Trường lấy trộm 04 (bốn) quần lót nam có chữ LOVE BOY gắn trên móc và cặp quần. Số quần áo và thuốc lá trộm được Trường cho vào một túi xách màu đỏ, nhãn hiệu “NIKE” treo trên giá tại gian hàng gần cầu thang tầng 1 của bà Vũ Thị V và mang đi cất giấu tại một thùng catton tầng 1 gần cửa ra vào phía bên trái chợ. Sau khi cất giấu tài sản xong, T sử dụng mỳ tôm, sữa và nước ngọt. Khoảng 07 giờ sáng 19/6/2020, khi chợ Trung tâm thị trấn B bắt đầu mở cửa thì T đi ra. Cùng ngày, khi đến chợ mở hàng và phát hiện mất tài sản, bà Ninh Thị

S và Vũ Thị V đã tìm và phát hiện túi xách màu đỏ trong thùng catton và đã báo cho anh Lăng Trần H là trưởng ban quản lý chợ biết. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi có thuốc lá, kẹo, quần áo nam. Nghi ngờ đối tượng sẽ quay lại lấy tài sản, bà S dùng hai tấm vải để che hàng của gia đình mình vào trong túi xách màu đỏ thay thế cho số hàng hóa bị trộm, đợi đối tượng quay lại lấy sẽ truy bắt. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T quay lại chợ cùng với Hoàng Văn Q, sinh năm 1998, trú tại M, huyện B mục đích lấy số tài sản trên. Đến chợ T một mình vào lấy túi đồ, còn Q thì đứng ở ngoài, khi đang đi ra thì bị phát hiện, hô hoán, cả hai bỏ chạy, người dân giữ được Q còn T chạy thoát. Đến 17 giờ ngày 19/6/2020 T bị Công an thị trấn B đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ toàn bộ số vật chứng vụ án và ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09, ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 1.817.000 đồng (Một triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng).

Ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 trả lại số vật chứng thu giữ cho các bị hại là chủ sở hữu hợp pháp.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được hành vi trộm cắp của Lục Văn T tuy giá trị chưa đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bản thân T là người nghiện ma túy, vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù, chưa được xóa án tích đã tiếp tục vi phạm. Hành vi lần này của Lục Văn T thuộc trường hợp tái phạm.

Quá trình điều tra các bị hại Ninh Thị S, Vũ Thị V, Vũ Thị K, Dương Thị N và Lù Thị Đ trình bày: Sáng 19/6/2020 khi phát hiện mất trộm một số tài sản như: túi xách, quần áo nam, thuốc lá, kẹo tại các quầy hàng trong Chợ Trung tâm thị trấn các bị hại đã báo Ban quản lý Chợ Trung tâm để xử lý. Các bị hại đều nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng định giá đối với toàn bộ tài sản bị mất trộm.

Tại phiên tòa các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại đều xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất trộm và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, ông Lăng Trần H trình bày: Ông là Trưởng ban quản lý chợ thị trấn B, huyện B. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/6/2020 ông nhận được điện thoại của bà Ninh Thị S báo bị mất trộm tài sản trong chợ trung tâm, ông xuống hiện trường để kiểm tra. Tại hiện trường có ông, bà Ninh Thị S, bà Vũ Thị V cùng kiểm tra túi xách màu đỏ bên trong có 04 (bốn) cây thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) cây thuốc lá Sài Gòn dạng dẹt, 01 (một) cây thuốc lá White horse, 01 (một) hộp kẹo Xylitol cool, 02 (hai) áo sơ mi dài tay, 03 (ba) quần ngắn nam và 04 (bốn) quần lót nam. Ông đã báo Công an thị trấn và cơ quan Công an huyện Bảo Lạc xuống giải quyết.

Đối với Hoàng Văn Q là người đi cùng với T đến lấy tài sản tại Chợ trung

tâm thị trấn B vào lúc 12 giờ ngày 19/6/2020, nhưng Quyết không biết đây là tài sản T trộm cắp và không được hưởng lợi gì, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSBL ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn T theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ hộp sữa nhãn hiệu VINAMILK thể tích 110ml; 02 (hai) vỏ chai nhựa nước ngọt nhãn hiệu STING màu vàng thể tích 330ml; 02 (hai) vỏ hộp mỳ tôm nhãn hiệu “3 miền”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lục Văn T nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lục Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là

đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Lục Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lục Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo Lục Văn T sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện B, tỉnh C. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/12 phổ thông, có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng ham chơi, đua đòi sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo có một tiền án về tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 18 (Mười tám) tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang, đến ngày 06/01/2020 chấp hành án xong và trở về địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, làm phức tạp thêm tình hình tội phạm ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị hại Vũ Thị V, Vũ Thị K, Dương Thị N, Ninh Thị S, Lù Thị Đ đã được bồi thường thiệt hại và nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) vỏ hộp sữa nhãn hiệu VINAMILK thể tích 110ml; 02 (hai) vỏ chai nhựa nước ngọt nhãn hiệu STING màu vàng thể tích 330ml; 02 (hai) vỏ hộp mỳ tôm nhãn hiệu “3 miền” là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[6] Về án phí: Bị cáo Lục Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lục Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ hộp sữa nhãn hiệu VINAMILK thể tích 110ml; 02 (hai) vỏ chai nhựa nước ngọt nhãn hiệu STING màu vàng thể tích 330ml; 02 (hai) vỏ hộp mỳ tôm nhãn hiệu “3 miền”.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 31 tháng 8 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện,
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Mh, huyện B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doanh Thị Mây**